

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Toán, Vật lý, Ngoại ngữ

(Cập nhật đến ngày 7 tháng 8 năm 2015)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên
1	TTG015557	DƯƠNG QUỐC THÁI	1	18.75	0.5
2	SGD012859	KHUU NGOC HOANG THANH	1	15.25	0
3	SPK002266	LÊ THÁI DƯƠNG	2	14.75	0
4	DVT000426	TRẦN THỂ BẢO	2	14.5	1.5
5	HUI011965	TRẦN XUÂN PHÚC	1	14.25	0
6	HUI013768	HÀ DUY TÂN	2	14.25	0.5
7	DQN004147	PHẠM VĂN ĐẠT	1	13	1
8	HUI013840	PHẠM MINH TẤN	1	13	0.5
9	YDS003657	TÂN TRÍ HẢI	2	12.75	1
10	SPD004189	TRẦN DUY KHÁNH	2	11.25	1

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH KỸ THUẬT CƠ KHÍ

Tổ hợp môn dùng để xét tuyển: Toán, Ngữ văn, Ngoại ngữ

(Cập nhật đến ngày 7 tháng 8 năm 2015)

TT	Số báo danh	Họ và tên thí sinh	Thứ tự nguyện vọng mà thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên
1	HUI011784	PHẠM NGỌC PHÚ	2	17.5	0.5
2	SPS008564	VÔ MINH KHANG	1	15.75	1

3	QGS018059	TĂNG HOÀNG THIÊN	1	15.75	0
4	TTG001112	TRẦN THANH BÌNH	1	14.75	1
5	YDS008031	NGUYỄN HOÀNG MINH	1	14.75	0
6	YDS010455	DIỆP ĐƯƠNG PHÁT	2	14.75	1
7	QGS010187	NGUYỄN ĐĂNG LUÂN	1	14.25	0
8	SPK001948	LÊ NGUYỄN KHÁNH DUY	2	14	0
9	SPK001106	ĐỖ THÀNH CHÂU	3	14	0
10	SGD008025	PHAN NGUYỄN HOÀI NAM	1	13.75	0
11	YDS000348	NGÔ THẾ ANH	4	13.75	0
12	HUI008518	BÙI THƯỢNG LƯU	2	13.5	0.5
13	TAG016808	LÊ HỮU TỈNH	1	13	0.5
14	TTG016638	NGUYỄN HUỲNH THI	1	13	1
15	TDL004196	LÊ CÔNG HẬU	2	13	1.5
16	HUI017788	NGUYỄN THÀNH TRUNG	1	12.75	0.5
17	TTG000342	ĐỖ HOÀNG ANH	1	12.75	1
18	TDL005676	NGUYỄN QUỐC HUY	1	12.75	1.5
19	HUI014239	PHẠM VĂN THÀNH	1	12.25	0.5
20	SPS023191	NGUYỄN MINH TRÍ	1	12.25	0.5
21	HUI004684	NGUYỄN MINH HIỀN	2	12.25	0.5
22	TDL017256	VŨ ĐỨC TU	1	12	1.5
23	SPD008489	HỒ NGUYỄN NHỰT QUANG	1	11.75	1
24	DCT012762	ĐẶNG TRUNG TÍN	4	11.5	0.5